TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HM** **TP HN** ***Bản án số: 57/2023/DSST*** ***Ngày 26 tháng 09 năm 2023*** ***V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Phạm Thị N***

Các hội thẩm nhân dân: 1. ***Bà Trần Thị Kim D***

2. ***Bà Tạ Thị T***

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh N - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân q HM tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hải Y - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận HM TP HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/DSST ngày 22 tháng 03 năm 2022 về việc: " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 05 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐ-ST ngày 19 tháng 07 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 32/2023/QĐST –DS ngày 17 tháng 08 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 35/2023/QĐST –DS ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN TV

Trụ sở: Số 89 LH, p LH, q ĐĐ, HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý(theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ – HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Trí D).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành H (ông H có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Ông Hoàng Bình M, sinh năm 1958

Trú tại: P520 CT5 X2 LĐ, p HL, HM, HN.

(Ông M có mặt tại phiên tòa)

Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1977.

Trú tại: P520 CT5 X2 LĐ, p HL, HM, HN.

Người đại diện ủy quyền cho bà Nguyễn Phương L: Ông Hoàng Bình M

(Ông M có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị T – Sinh năm: 1951

Trú tại: CH 420 Nơ 3 KĐT PV – TH, p HL, q HM, HN.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T: Ông Hoàng Bình M (Ông M có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Hoàng Minh A – Sinh năm: 2001

Trú tại:P520 CT5 X2 LĐ, q HM, HN.

(Minh A là con của ông Hoàng Bình M và bà Nguyễn Phương L. Minh A vắng mặt tại phiên tòa)

3. Cháu Hoàng Đức A – Sinh năm: 2005

Trú tại:P520 CT5 X2 LĐ, q HM, HN.

(Cháu Đức A là con của ông Hoàng Bình M và bà Nguyễn Phương L. Đức A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Tòa án cùng các văn bản tố tụng khác, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP* VN TV *trình bày*:**

Bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M có vay Ngân hàng TMCP VN

TV theo 03 Hợp đồng tín dụng và 02 thẻ tín dụng như sau:

1. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109748 ngày 21/7/2017, với số tiền là 855.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất và kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau khoảng thời gian 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 04/01, 07/01, 10/01 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu lần đầu tiên là ngày 10/01/2018, điều chỉnh bằng: Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,3%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% suất lãi trong thời hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mục đích: Vay mua sắm trang thiệt bị nội thất gia đình.

2. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017, Số tiền cho vay: 1,090,000,000 đồng. Thời hạn vay: 120 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất và kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 9,9%/năm trong khoản thời gian 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau khoản thời gian 12 tháng, Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/10/2018, mức điều chỉnh bằng: Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,3%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mục đích: Vay bổ sung vốn kinh doanh quần áo thời trang nữ.

3. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 8/9/2017, Số tiền cho vay: 330,000,000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất và kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 9,9%/năm trong khoản thời gian 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau khoản thời gian 12 tháng, Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/10/2018, mức điều chỉnh bằng: Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,3%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mục đích: Vay bổ sung vốn kinh doanh quần áo thời trang nữ.

4. Hợp đồng Thẻ tín dụng số 112-P-712078 mở ngày 21/7/2017 đứng tên bà

Nguyễn Phương L. Hạn mức: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Loại thẻ: 112-MC2 Credit Orange. Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng TMCP VN TV quy định qua từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

5 Hợp đồng Thẻ tín dụng số 241-P-727974 mở ngày 4/10/2017 đứng tên ông Hoàng Bình M. - Hạn mức: 144.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng) - Loại thẻ: 241-MC VN-Airlines Priority Credit. - Mục đích vay: Vay bổ sung vốn kinh doanh. - Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng TMCP VN TV quy định qua từng thời kỳ. - Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Tài sản 01: Căn hộ số 520 khu nhà ở BLĐ mở rộng (vị trí X2), p HL, q HM, TP HN theo giấy chứng nhận QSD đất số BỊ 886486 do UBND q HM cấp ngày 11/6/2012 đứng tên bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 2363/2017 ngày 18/7/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 02: Căn hộ số 420, nhà NO3, p HL, q HM, TP HN theo giấy chứng nhận QSD đất số 10123372743 do UBND q HM cấp ngày 01/12/2004, ngày 9/5/2010 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Phương L tại Văn phòng đăng ký đất đai và nhà quận HM, chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 2364/2017 ngày 18/7/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 03: ô tô con nhãn hiệu, FORD MONDEO, mang biển kiểm soát số 29A-400.09 số khung MFAMBTR02648, số máy SEBA90454C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 317674 do phòng Cảnh sát giao thông công an TP HN cấp ngày 28/8/2017, đăng ký lần đầu ngày 15/10/2011, đứng tên bà Nguyễn Phương L.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, bà Nguyễn Thị Phương L và ông Hoàng Bình M đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền là:Nợ gốc: 838.457.883 đồng. Nợ lãi: 776.351.835 đồng. Tổng số: 1.614.809.718 đồng

Đến ngày 19/11/2020, ông M, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP VN TV và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 24/03/2023, bà Nguyễn Phương L và

ông Hoàng Bình M còn nợ Ngân hàng TMCP VN TV tổng số tiền là: 2.805.273.459 đồng bao gồm: nợ gốc: 1.436.542.117 đồng; Nợ lãi: 785.731.343 đồng.

Ông Hoàng Bình M nợ thẻ tín dụng số 241-P-727974 ngày 21/7/2017 là 323.800.000 đồng.

Bà Nguyễn Phương L nợ thẻ tín dụng số 112-P-71207 ngày 21/07/2017 là Gốc: 200.000.000 + lãi : 200.880.000 đồng.

Ngân hàng TMCP VN TV đề nghị Tòa án nhân dân q HM giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP VN TV, trong đó có các nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng, thế chấp nêu trên, cụ thể là:

a. Buộc bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN TV toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 24/03/2023 là: 2.805.273.459 đồng bao gồm: nợ gốc: 1.436.542.117 đồng; Nợ lãi: 785.731.343 đồng.

Ông Hoàng Bình M nợ thẻ tín dụng số 241-P-727974 ngày 21/7/2017 là 323.800.000 đồng.

Bà Nguyễn Phương L nợ thẻ tín dụng số 112-P-71207 ngày 21/07/2017 là Gốc: 200.000.000 + lãi : 200.880.000 đồng.

Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV.

Nếu trong trường hợp bà L, ông M không thanh toán được nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV thì Ngân hàng TMCP VN TV có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV, trong đó có tài sản đảm bảo như sau:

Tài sản 01: Căn hộ số 520 khu nhà ở BLĐ mở rộng (vị trí X2), p HL, q HM, TP HN theo giấy chứng nhận QSD đất số BỊ 886486 do UBND q HM cấp ngày 11/6/2012 đứng tên bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M, chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 2363/2017 ngày 18/7/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 02: Căn hộ số 420, nhà NO3, p HL, q HM, TP HN theo giấy chứng nhận QSD đất số 10123372743 do UBND q HM cấp ngày 01/12/2004, ngày 9/5/2010 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Phương L tại Văn phòng đăng ký đất đai và nhà q HM, chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 2364/2017 ngày 18/7/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 03: ô tô con nhãn hiệu, FORD MONDEO, mang biển kiểm soát số 29A-400.09 số khung MFAMBTR02648, số máy SEBA90454C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 317674 do phòng Cảnh sát giao thông công an TP HN cấp ngày 28/8/2017, đăng ký lần đầu ngày 15/10/2011, đứng tên bà Nguyễn Phương L.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bà L, ông M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai, và các lời khai tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M trình bày như sau:

Ông Hoàng Bình M và bà Nguyễn Phương L có vay Ngân hàng TMCP VN TV theo 03 hợp đồng tín dụng và 02 thẻ tín dụng với tổng số tiền là: 2.519.000.000 đồng gồm các hợp đồng sau:

Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109748 ngày 21/7/2017 với số tiền là 855.000.000 đồng.

Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017 với số tiền cho vay: 1.090.000.000 đồng.

Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017 với số cho vay: 330.000.000 đồng.

Hợp đồng thẻ tín dụng số 112-P-712078 mở ngày 21/07/2017 đứng tên bà Nguyễn Phương L.- Hạn mức 100.000.000 đồng.

Hợp đồng thẻ tín dụng số 241-P-727974 mở ngày 04/10/2017 đứng tên ông Hoàng Bình M. – Hạn mức 144.000.000 đồng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay trên là :

Tài sản 01: Căn hộ số 520 khu nhà ở BLĐ mở rộng (vị trí X2), p HL, q HM,

HN theo giấy chứng nhận QSD đất số BI 886486 do UBND q HM cấp ngày 11/06/2012 đứng tên bà Nguyễn Thị Phương L và ông Hoàng Bình M, chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 2363/2017 ngày 18/07/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 02: Căn hộ số 420, nhà NO3,p HL, q HM, TP HN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10123372743 do UBND q HM cấp ngày, 01/12/2004, ngày 09/05/2010 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Phương L tại văn phòng đăng kí đất đai và nhà quận HM, chi tiết tại hợp thế chấp số 2364/2017 ngày 18/07/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 03: Ô tô con nhãn hiệu FORD MONDEO, mang BKS: 29A- 400.09, số khung MFAMBTR02648, số máy SEBA90454C, giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô số 317674 do phòng Cảnh sát giao thông công an TP HN cấp ngày 28/08/2017, đăng kí lần đầu ngày 15/10/2011 đứng tên bà Nguyễn Phương L.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Hoàng Bình M và bà Nguyễn Phương L đã thanh được cho Ngân hàng TMCP VN TV số tiền là:

- Nợ gốc : 838.457.883 đồng
- Nợ lãi : 776.351.835 đồng
- Tổng : 1.614.809.718 đồng

Do dịch bệnh covid xảy ra nên ông Hoàng Bình M và bà Nguyễn Phương L đã gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh dẫn đến chậm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV.

Nay Ngân hàng TMCP VN TV khởi kiện, yêu cầu ông Hoàng Bình M và bà Nguyễn Phương L thanh tóa nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP VN TV thì ông M và bà P đề nghị phía Ngân hàng TMCP VN TV cho ông bà thời gian thu xếp tài chính để có thể trả nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV.

Nếu trong trường hợp ông M và bà L không thể trả nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV thì Tòa án giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T do ông Hoàng Bình M làm đại diện theo ủy quyền giữ nguyên quan điểm như bị đơn ông Hoàng Bình M đã trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Minh A, cháu Đức A mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày gửi cho Tòa án.

Tòa án đã ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ tài sản chiếc xe ô tô con nhãn hiệu FORD MONDEO, mang BKS: 29A- 400.09, số khung MFAMBTR02648, số máy SEBA90454C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 317674 do phòng Cảnh sát giao thông công an TP HN cấp ngày 28/08/2017, đăng kí lần đầu ngày 15/10/2011 đứng tên bà Nguyễn Phương L. Tòa án đã tống đạt quyết định xem xét thẩm định tài chỗ cho ông Hoàng Bình M và bà Nguyễn Phương L và Ngân hàng TMCP VN TV. Tuy nhiên đến thời địa điểm như đã thông báo; ông M và bà L, Ngân hàng TMCP VN TV không mang xe ô tô đến tiến hành thẩm định. Do vậy Tòa án không thể thẩm định tài sản được.

Tại phiên tòa đại diện cho Ngân hàng TMCP VN TV giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ của 03 hợp đồng vay LN1707110109748 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017 tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2023, như sau. Dư nợ gốc: 1.436.542.117 đồng; Nợ lãi: 829.339842 đồng. Tổng cộng : 2.265.881.959 đồng.

Nợ thẻ tín dụng số 241-P-727974 đứng tên ông Hoàng Bình M: gốc: 99.961.814 đồng, lãi : 121.123.730 đồng . Tổng cộng: 221.085.540 đồng.

Rút lãi phạt chậm trả của 03 hợp đồng vay là : 106.364.755 đồng

Rút yêu cầu đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 112-P-712078 mở ngày 21/07/2017 đứng tên bà Nguyễn Phương L: Gốc: 200.000.000 + lãi : 200.880.000 đồng. Đối với khoản vay này Ngân hàng TMCP VN TV sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện Dân sự khác.

Nếu bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M không thanh toán đầy đủ, đúng hạn đề nghị Toà án giải quyết cho Ngân hàng TMCP VN TV được toàn quyền đề nghị cơ quan thi hành án bán tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Toàn bộ các chi phí phát sinh liên quan đến Toà án và bán tài sản sẽ do bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M chịu. Nếu sau khi bán tài sản mà không đủ

thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Tại phiên tòa ông Hoàng Bình M thừa nhận khoản nợ của 03 hợp đồng vay LN1707110109748 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017, thừa nhận khoản nợ thẻ tín dụng số 241-P-727974 thừa nhận hợp đồng thế chấp và xin Ngân hàng TMCP VN TV cho thanh toán nợ gốc và lãi trong hạn, không phải thanh toán lãi quá hạn nhưng đại diện Ngân hàng TMCP VN TV không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân q HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của đương sự, Thẩm phán, và Hội đồng xét xử như sau:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý vụ án, điều tra xác minh, giao thông báo của Tòa án cho các đương sự. Thời hạn giải quyết vụ án vi phạm, nhưng do yếu tố khách quan nên Viện kiểm sát nhân dân q HM không kiến nghị.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 422; Điều 463; Điều 466; Điều 317; Điều 318; điều 319; điều 320; điều 321; điều 322; điều 323 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điểm b, khoản 3, Điều 27 Nghị đinh số 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ, được sửa đổi bổ sung tại Điều 12 Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 BLTTDS 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV đối với bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M.

Buộc bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải trả cho Ngân hàng TMCP VN TV số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi trong hạn, quá hạn tính đến thời điểm xét xử theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ 03 hợp đồng vay LN1707110109748 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017 đối với Ngân hàng TMCP VN TV, cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý thu hồi nợ, cụ thể:

Tài sản 01: Căn hộ số 520 khu nhà ở BLĐ mở rộng (vị trí X2), p HL, q HM, HN theo giấy chứng nhận QSD đất số BI 886486 do UBND q HM cấp ngày 11/06/2012 đứng tên bà Nguyễn Thị Phương L và ông Hoàng Bình M, chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 2363/2017 ngày 18/07/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 02: Căn hộ số 420, nhà NO3 p HL, q HM, TP HN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sô 10123372743 do UBND q HM cấp ngày, 01/12/2004, ngày 09/05/2010 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Phương L tại văn phòng đăng kí đất đai và nhà q HM, chi tiết tại hợp thế chấp số 2364/2017 ngày 18/07/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 03: Ô tô con nhãn hiệu FORD MONDEO, mang BKS: 29A- 400.09, số khung MFAMBTR02648, số máy SEBA90454C, giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô số 317674 do phòng Cảnh sát giao thông công an TP HN cấp ngày 28/08/2017, đăng kí lần đầu ngày 15/10/2011 đứng tên bà Nguyễn Phương L.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì đề nghị Toà án tuyên bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV.

4 .Về án phí**:** Bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Phương L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị T, cháu Hoàng Minh A, cháu Hoàng Đức A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử

căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự: Tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Minh A, cháu Đức A mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày gửi cho Tòa án vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Về tố tụng: Ngân hàng TMCP VN TV ký kết với bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M theo 03 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109748 ngày 21/7/2017 với số tiền là 855.000.000 đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017 với số tiền cho vay: 1.090.000.000 đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017 với số cho vay: 330.000.000 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 112-P-712078 mở ngày 21/07/2017 đứng tên bà Nguyễn Phương L. Hạn mức 100.000.000 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 241-P-727974 mở ngày 04/10/2017 đứng tên ông Hoàng Bình M. Hạn mức 144.000.000 đồng. Vì vậy đây là vụ án dân sự về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân q HM, theo quy định tại Điều 26; điểm b, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy 03 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109748 ngày 21/7/2017 với số tiền là 855.000.000 đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017 với số tiền cho vay: 1.090.000.000 đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017 với số cho vay: 330.000.000 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 112-P-712078 mở ngày 21/07/2017 đứng tên bà Nguyễn Phương L. Hạn mức 100.000.000 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 241-P-727974 mở ngày 04/10/2017 đứng tên ông Hoàng Bình M. Hạn mức 144.000.000 đồng, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP VN TV với vợ chồng với bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi ký hợp đồng hai bên đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, mục đích vay tiền không bị pháp luật cấm, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; Hai bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự

nguyện; Hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005, nên có hiệu lực thi hành với các bên.

Về thực hiện hợp đồng: Các bên đều xác nhận bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M vay Ngân hàng TMCP VN TV 03 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109748 ngày 21/7/2017 với số tiền là 855.000.000 đồng. Thời hạn vay 120 tháng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017 với số tiền cho vay: 1.090.000.000 đồng. Thời hạn vay 120 tháng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017 với số cho vay: 330.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng; Phương thức trả nợ: trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 01 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Lãi suất và kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau khoảng thời gian 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 04/01, 07/01, 10/01 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu lần đầu tiên là ngày 10/01/2018, điều chỉnh bằng: Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,3%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn

Hợp đồng thẻ tín dụng số 241-P-727974 mở ngày 04/10/2017 đứng tên ông Hoàng Bình M. Hạn mức 144.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng TMCP VN TV quy định qua từng thời kỳ. - Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Xét thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng tín dụng: Tại thời điểm ký kết các hợp đồng tín dụng, theo Thông tư số 14/2012/TT-NHNN ngày 04/5/2012 và Thông tư số 12/2010/TTNHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã quy định về việc cho phép các tổ chức tín dụng được phép thỏa thuận lãi suất cho vay với các khách hàng. Do vậy lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được khoản tiền vay, bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M đã thực hiện không thực hiện việc thanh toán tiền gốc và lãi vay đúng thời hạn. Tài liệu do ngân hàng cung cấp về quá trình trả nợ, được bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M xác nhận, thể hiện bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình

M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng. Vì vậy Ngân hàng TMCP VN TV khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M có nghĩa vụ trả nợ khoản tiền gốc vay + Lãi suất tiền vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào tài liệu về quá trình trả nợ, thời gian chậm trả, số tiền lãi quá hạn do Ngân hàng TMCP VN TV cung cấp. Hội đồng xét xử xác định, bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M còn nợ Ngân hàng TMCP VN TV những khoản tiền sau: 03 hợp đồng vay LN1707110109748 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017 tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2023, như sau. Dư nợ gốc: 1.436.542.117 đồng; Nợ lãi: 829.339842 đồng. Tổng cộng : 2.265.881.959 đồng.

Nợ thẻ tín dụng số 241-P-727974 đứng tên ông Hoàng Bình M: gốc: 99.961.814 đồng, lãi : 121.123.730 đồng. Tổng cộng: 221.085.540 đồng.

Bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP VN TV toàn bộ số tiền trên.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP VN TV về yêu cầu rút lãi phạt chậm trả là : 106.364.755 đồng nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV về yêu cầu rút lãi phạt chậm trả là : 106.364.755 đồng.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP VN TV về yêu cầu rút yêu cầu bà Nguyễn Phương L phải thanh toán khoản vay thẻ tín dụng số 2112-P-712078 ngày 21/07/2017 để khởi kiện sau nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV về yêu cầu yêu cầu bà Nguyễn Phương L phải thanh toán khoản vay thẻ tín dụng số 2112-P-712078 ngày 21/07/2017.

Về tài sản bảo đảm cho khoản vay của bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M: Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp ngày 18 tháng 07 năm 2017 và Hợp đồng thế chấp ngày 19 tháng 07 năm 2017; Căn cứ lời khai thừa nhận nội dung hợp đồng của bà Nguyễn Phương L, ông Nguyễn Bình M; Căn cứ bản đăng ký tài sản thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất q HM.Tài sản của bà Nguyễn Phương L, ông Nguyễn Bình M bảo đảm cho khoản vay của bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M là:

Tài sản 01: Căn hộ số 520 khu nhà ở BLĐ mở rộng (vị trí X2), p HL, q HM, TP HN theo giấy chứng nhận QSD đất số BỊ 886486 do UBND q HM cấp ngày 11/6/2012 đứng tên bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M, chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 2363/2017 ngày 18/7/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 02: Căn hộ số 420, nhà NO3, p HL, q HM, TP HN theo giấy chứng nhận QSD đất số 10123372743 do UBND q HM cấp ngày 01/12/2004, ngày 9/5/2010 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Phương L tại Văn phòng đăng ký đất đai và nhà q HM, chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 2364/2017 ngày 19/7/2017 tại văn phòng công chứng KĐ.

Tài sản 03: ô tô con nhãn hiệu, FORD MONDEO, mang biển kiểm soát số 29A-400.09 số khung MFAMBTR02648, số máy SEBA90454C, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 317674 do phòng Cảnh sát giao thông công an TP HN cấp ngày 28/8/2017, đăng ký lần đầu ngày 15/10/2011, đứng tên bà Nguyễn Phương L.

Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại các Điều 342; điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005, phù hợp với Điều 9 Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Trường hợp bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M không thanh toán được các khoản tiền 03 hợp đồng vay LN1707110109748 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017 tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2023, như sau. Dư nợ gốc: 1.436.542.117 đồng; Nợ lãi: 829.339842 đồng. Tổng cộng : 2.265.881.959 đồng cho Ngân hàng TMCP VN TV. Ngân hàng TMCP VN TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về án phí:

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN TV 2.265.881.959 đồng được tính theo công thức: 72.000.000 đồng + 2% X 486.967.503 đồng = 77.317.639 đồng.

Ông Hoàng Bình M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN TV 221.085.540 đồng được tính theo công thức: 221.085.540 đồng X 5% = 11.054.277 đồng.

Ngân hàng TMCP VN TV không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP VN TV số tiền 35.265.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 00049896 ngày 14 tháng 03 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự q HM.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 422; Điều 463; Điều 466; Điều 317; Điều 318; điều 319; điều 320; điều 321; điều 322; điều 323 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điểm b, khoản 3, Điều 27 Nghị đinh số 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ, được sửa đổi bổ sung tại Điều 12 Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 199, Điều 243; Điều 245; điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1 Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV về yêu cầu rút toàn bộ lãi phạt chậm trả là : 106.364.755 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV về yêu cầu bà Nguyễn Phương L phải thanh toán khoản vay thẻ tín dụng số 2112-P-712078 ngày 21/07/2017.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV về việc yêu cầu bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải thanh toán các khoản nợ vay theo hợp đồng vay LN1707110109748 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV, về việc yêu cầu ông Hoàng Bình M phải thanh toán khoản vay thẻ tín dụng số 241-P-727974 ngày 21/07/2017.

3. Buộc bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN TV khoản tiền nợ vay theo hợp đồng vay LN1707110109748 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017 tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2023 là: 2.265.881.959 đồng bao gồm: nợ gốc: 1.436.542.117 đồng; Nợ lãi: 829.339842 đồng.

4. Buộc ông Hoàng Bình M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN TV số tiền nợ thẻ tín dụng số 241-P-727974 ngày 21/7/2017 là 221.085.540 đồng bao gồm: Nợ gốc: 99.961.814 đồng, lãi : 121.123.730 đồng.

5. Trường hợp bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M không thanh toán được các khoản tiền khoản tiền nợ vay theo hợp đồng vay LN1707110109748 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1707110109794 ngày 21/7/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1709060222938 ngày 08/09/2017, Ngân hàng TMCP VN TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ. Bao gồm:

Tài sản 01: Căn hộ số 520 khu nhà ở BLĐ mở rộng (vị trí X2), p HL, q HM, HN theo giấy chứng nhận QSD đất số BI 886486 do UBND q HM cấp ngày 11/06/2012 diện tích sàn 78.08 m2 đứng tên bà Nguyễn Thị Phương L và ông Hoàng Bình M.

Tài sản 02: Căn hộ số 420, nhà NO3 p HL, q HM, TP HN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10123372743 do UBND q HM cấp ngày 01/12/2004 diện tích 67.88 ngày 09/05/2010 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Phương L tại văn phòng đăng kí đất đai và nhà q HM.

Tài sản 03: Ô tô con nhãn hiệu FORD MONDEO, mang BKS: 29A- 400.09, số khung MFAMBTR02648, số máy SEBA90454C, giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô số 317674 do phòng Cảnh sát giao thông công an TP HN cấp ngày 28/08/2017, đăng kí lần đầu ngày 15/10/2011 đứng tên bà Nguyễn Phương L.

6. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

7. Về án phí:

Bà Nguyễn Phương L và ông Hoàng Bình M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 77.317.639 (Bảy mươi bảy triệu ba trăm mười bảy nghìn sáu trăm ba chín) đồng.

Ông Hoàng Bình M phải chịu án phí dân sự sơ là: 11.054.277 (Mười một triệu không trăm năm mươi tư nghìn hai trăm bảy mươi bảy) đồng.

Ngân hàng TMCP VN TV không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP VN TV số tiền 35.265.000 (ba mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 00049896 ngày 14 tháng 03 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự q HM.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- **VKSND q HM;**
- **Các đương sự;**
- **THA DS q HM;**
- **Lưu hồ sơ.**

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị N